TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2022/QĐST-DS	*Tân An, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 213/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HH Việt Nam (MSB).

Trụ sở chính: 54A NCT, Quận Đ, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Tầng 23, Tòa Nhà TNR, Số 180-192 NC, Phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 180-192 NC, Phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn TN, sinh năm 1966;

2/ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số 134/2 Quốc lộ 1, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Ông Nguyễn TN và bà Nguyễn Thị G thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP HH Việt Nam - chi nhánh Long An số tiền vay tính đến ngày 14/8/2022 là 456.470.473 đồng, trong đó nợ gốc là 108.960.000 đồng, nợ lãi là 242.791.858 đồng, nợ lãi quá hạn là 104.718.615 đồng.

Về thời gian và phương thức trả nợ: Đến hết ngày 28/9/2022, ông Nguyễn TN và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP HH Việt Nam - chi nhánh Long An toàn số tiền vay là 456.470.473đồng (gồm nợ gốc 108.960.000đồng, nợ lãi 242.791.858đồng, nợ lãi quá hạn 104.718.615đồng). Kể từ ngày 15/8/2022,

ông Nghĩa và bà Gấm còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký giữa các bên cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp ông TN và bà G không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng MSB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số NN0025/HĐTC-MDB/BD ngày 30/8/2012 để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho MSB thì ông TNvà bà G vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho MSB.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Tổng cộng là 11.129.409đồng. Các bên thống nhất thỏa thuận, ông Nguyễn TN và bà Nguyễn Thị G chịu toàn bộ án phí khi hòa giải thành. Ông TN và bà G phải chịu án phí là 11.129.409đồng.

Ngân hàng TMCP HH Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà đại diện Ngân hàng đã nộp 11.094.000đồng theo biên lai thu số 0001785 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND TP.Tân An
- THADS TP.Tân An
- Các đương sự
- AV, Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương

Về số nợ: Bà Võ Thị Ngọc Cúc và ông Nguyễn Thanh Đa có vay và còn nợ ông Hồ Văn Thành và bà Võ Thị Ngọc Tuyết vốn vay 2.500.000.000đ và tiền lãi 364.555.000đ, tổng cộng là 2.864.555.000đ (hai tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Về nghĩa vụ và phương thức trả nợ: Bà Võ Thị Ngọc Cúc và ông Nguyễn Thanh Đa có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.864.555.000đ (hai tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) trong thời gian từ 13/5/2021 đến 14/10/2021.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Hồ Văn Thành, bà Võ Thị Ngọc Tuyết, bà Võ Thị Ngọc Cúc và ông Nguyễn Thanh Đa là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND TP
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu